TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 05/2022/HS-ST
Ngày 25-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Thuy

Ông Lầu A Tính

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Công Hoàn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2022 tại bản Phiêng Vai, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 09/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 11/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Lù Văn Kh (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1979 tại xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Ph, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lù Văn P (đã chết) và bà Lý Thị Kh (đã chết); có vợ là Đao Thị Tr (sinh năm 1980) và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị xét xử; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2022 đến ngày 27/9/2022, tạm giam từ 27/9/2022 đến đến nay, có mặt.

2. Bị cáo Cháng A S (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1974 tại xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Cháng A Ch (đã chết) và bà Vàng Thị S (sinh năm 1936); có vợ là Vàng Thị Ph (sinh năm 1977) và có 06 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính và chưa bị xét xử; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2022 đến ngày 27/9/2022, tạm giam từ 27/9/2022 đến đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lù Văn Khân:

Ông Pờ Go L, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cháng A S:

Bà Mai Thị Thanh L, trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vàng Văn S, sinh năm 1976, trú tại: Bản Ph, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 18/9/2022 Lù Văn Kh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 27S1-056.06 (xe này Kh mượn của Vàng Văn S) đi đến nhà Cháng A S rủ S cùng đi mua ma túy về sử dụng, S đồng ý và Kh đưa cho S 100.000 đồng sau đó cả hai cùng đi đến bản H, xã N, huyện M tìm mua ma túy. Đến bản H, S bảo Kh dừng xe và đứng đợi để S đi vào bản tìm mua ma túy, S đi bộ vào bản thì gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, mua xong người đàn ông đi đâu S không biết, S cầm theo số Heroine mua được quay lại chỗ Kh, nói với Kh là đã mua được Heroine và cả hai cùng điều khiển xe mô tô quay về. Đến 9 giờ 30 phút khi cả hai đang chuẩn bị về thì bị tổ công tác đồn biên phòng Nậm Kè phát hiện bắt quả tang S đang cầm gói Heroine trên tay, tổ công tác thu giữ gói Heroine và 01 xe mô tô nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 27S1-056.06. Mục đích Kh và S mua Heroine về để sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 1271/KL-KTHS ngày 26/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Cháng A S, Lù Văn Kh là 0,28 gam. Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Cháng A S, Lù Văn Kh gửi giám định là Heroine;

Ngày 27/10/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 27S1-056.06 cho chủ sở hữu là anh Vàng Văn S.

Cáo trạng số 38/CT-VKS-MN ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Cháng A S, Lù Văn Kh để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Cháng A S, Lù Văn Kh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị xử phạt bị cáo Kh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đề nghị xử phạt bị cáo S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình

phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau khi đã trích giám định là 0,19 gam Heroine; Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; phần hình phạt chính người bào chữa cho bị cáo Lù Văn Kh đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 8 tháng tù; Người bào chữa cho bị cáo Cháng A S đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vàng Văn S vắng mặt tại phiên tòa, các lời khai trong hồ sơ và trong đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 27S1-056.06 là tài sản của anh Sạn. Khi cho bị cáo Kh mượn xe anh S không biết gì về việc bị cáo Kh dùng xe mô tô này để đi mua ma túy. Anh S đã nhận lại xe mô tô trên và không ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đầy đủ lời khai, ý kiến trong hồ sơ và có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội và những căn cứ xác định tội danh của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Ngày 18/9/2022 bị cáo Lù Văn Kh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 27S1-056.06 đến nhà Cháng A S rủ S đi mua ma túy về sử dụng, S đồng ý đi với Kh và cả hai điều khiển xe mô tô đi đến bản H, xã N, huyện M thì mua được 0,28 gam Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt với giá tiền 100.000 đồng. Đến 9 giờ 30 phút cùng ngày 18/9/2022 khi cả hai bị cáo Kh và S chuẩn bị quay về thì bị Tổ công tác đồn biên phòng Nậm Kè bắt quả tang, bị thu giữ 0,28 gam Heroine và 01 xe mô tô nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 27S1-056.06. Các bị cáo khi nhận mục đích mua Heroine về sử dụng cho bản thân các bị cáo.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ để xác định hành vi tàng trữ trái phép 0,28 gam heroine với mục đích để sử dụng của các bị cáo Lù Văn Kh và Cháng A S đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 38/CT-VKS-MN ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố các bị cáo để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm về ma túy, các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội với tư cách là người thực hành.Trong đó bị cáo Kh là người chủ động rủ bị cáo cáo S đi mua ma túy và chi tiền để các bị cáo cùng nhau đi mua ma túy. Đối với bị cáo S mặc dù không chủ động nhưng khi được Kh rủ thì cũng đồng ý và chủ động đi cùng cũng như chủ động tìm chỗ mua ma túy, do vậy cần có mức hình phạt tương xứng với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo Lù Văn Kh và Cháng A S đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Lù Văn Kh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, bị cáo Cháng A S từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Người bào chữa cho bị cáo Lù Văn Kh đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 08 tháng tù, xét đề nghị của viện kiểm sát và người bào chữa đối với bị cáo Kh là có căn cứ, hợp pháp nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát và người bào chữa. Còn đối với đề nghị của người bào chữa cho bị Cháng A

S đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy còn thấp chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo cao hơn để đảm bảo tính răn đe.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, xác minh tại nơi ở của các bị cáo không có tài sản gì có giá trị, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán thuốc phiện cho bị cáo Cháng A S, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh nên không có cơ sở để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,19 gam heroine còn lại sau khi đã trích giám định (khối lượng Heroine thu giữ thu giữ của các bị cáo Kh và S là 0,28 gam, đã trích giám định 0,06 gam, trích test chất ma túy 0,03 gam, không hoàn lại mẫu vật giám định), xét thấy đây là vật mà Nhà nước cấm tàng trữ nên cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Win, biển kiểm soát 27S1-056.06, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để đi mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên chiếc xe mô tô này là tài sản của anh Vàng A S, anh S không biết gì về việc các bị cáo dùng chiếc xe này để đi mua ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Sạn là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[7] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên cần căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lù Văn Kh và Cháng A S.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Lù Văn Kh và Cháng A S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Lù Văn Kh 01 *(một)* năm 08 (*tám*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/9/2022.

Xử phạt bị cáo Cháng A S 01 *(một)* năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/9/2022.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu huỷ 0,19 gam Heroine còn lại sau khi đã trích giám định (Khối lượng Heroine thu giữ thu giữ của các bị cáo Kh và S là 0,28 gam, đã trích giám định 0,06 gam, trích test chất ma túy 0,03 gam, không hoàn lại mẫu vật giám định).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2022 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/11/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung